TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2022/DS-PT
Ngày: 30/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Hồng

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Mỹ Nhung

2. Ông Lại Huỳnh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4226/2022/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc P, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xã CS, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 522/19/41 Khu phố M, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 12B02 Tầng 13 Khu A, Tòa nhà IPT, số X Nguyễn ĐC, phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số công chứng 003398, quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/05/2020 tại Văn phòng Công chứng Bùi Ngọc L).

Bị đơn: Công ty TNHH T – SG

Trụ sở: 686/20 CMTT, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đồng Thế M, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 686/20 CMTT, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số 0112/TAM/2019 ngày 01/12/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Minh H

Địa chỉ: A33 AN, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm: 1990, địa chỉ: 522/19/41 Khu phố M, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1999, địa chỉ: 90 (số cũ A33) AN, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số công chứng 006987, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2020 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc B).

2. Ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1999

Địa chỉ: 90 (số cũ A33) AN, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: nguyên đơn Phạm Thị Trúc P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/03/2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Hồng N trình bày:

Bà Phạm Thị Trúc P có đăng ký dịch vụ gói Couple Vip tại Chi nhánh 4 của Công ty TNHH T – SG (sau đây viết tắt là Công ty S) theo Phiếu đăng ký dịch vụ số 010350, đặt cọc số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sau đó thanh toán tiếp 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) và ghi lại Phiếu đăng ký dịch vụ mới; thời gian tập là 36 tháng dành cho hai người là bà P và bà Bùi Thị Minh H. Ông Trần Minh Đ (con trai của bà H) đã thanh toán đủ cho công ty số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 24/7/2019 ngay sau khi ký Phiếu đăng ký dịch vụ. Ngày 01/8/2019, bà P và bà H bắt đầu sử dụng dịch vụ tại Công ty S. Trong thời gian tập, bà H và bà P không được cung cấp đầy đủ dịch vụ đúng như nhân viên tư vấn cam kết như: không có khăn thêu tên, nước detox, tủ locker và các buổi tập cùng huấn luyện viên.

Công ty S cam kết sẽ cung cấp Hợp đồng dịch vụ trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được mã hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi bà P và bà H nghỉ tập tại Công ty S, công ty mới gửi hợp đồng và yêu cầu ký. Bà P từ chối ký kết hợp đồng do công ty không cung cấp được dịch vụ đúng như cam kết, lừa dối khách hàng, cung cấp thông tin sản phẩm và khả năng cung cấp dịch vụ sai sự thật và nội dung hợp đồng có những điều khoản bất lợi cho người tập, ép buộc học viên phải thực hiện các nghĩa vụ cam kết ngay cả khi Công ty S vi phạm hợp đồng.

Ngày 28/11/2019, bà H đã thay mặt bà P gửi thông báo yêu cầu Công ty S bồi thường thiệt hại và hoàn trả số tiền đã thanh toán.

Công ty phản hồi là không chấp nhận và thừa nhận vi phạm của mình trong nội dung Thông báo số 03-12/2019/TB-VPPC ngày 03/12/2019. Ngày 05/12/2019, bà H phản hồi đề nghị chấm dứt hợp đồng và hoàn trả số tiền còn lại sau khi trừ đi chi phí hợp lý trong thời gian bà H và bà P đi tập.

Do Công ty S không đồng ý nên bà P khởi kiện yêu cầu Công ty S hoàn trả số tiền đã đóng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật do vi phạm nghĩa vụ cam kết. Không đồng ý trở lại tập luyện tại Công ty S.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn có ông Đồng Thế M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông xác nhận Công ty S có cung cấp dịch vụ cho bà P và bà H như đại diện nguyên đơn trình bày. Trong thời gian hai bà sử dụng dịch vụ thì không có bất kỳ phàn nàn về dịch vụ của Công ty S. Bà P cũng không hề có thông báo gì mà chỉ có thông báo từ bà H yêu cầu bồi thường thiệt hại và hoàn trả số tiền đã thanh toán (ngày 28/11/2019).

Ngày 03/12/2019, Công ty đã có trả lời thông báo của bà H (ông có giấy ủy quyền hợp lệ của công ty để trả lời về thông báo của bà H), không đồng ý với yêu cầu của bà H. Trong nội dung trả lời có xác định rõ là các bên đã ký hợp đồng nhưng bị thất lạc, công ty đã gửi bà P và bà H bản mới để ký nhưng hai bà đem về đọc lại và không trả lại cho công ty. Công ty xác định đã kịp thời khắc phục dịch vụ cho bà H và bà P trong thời gian tập luyện.

Trong thời gian bà P và bà H tập luyện, Công ty S đã cung cấp đầy đủ thẻ, khăn, nước detox, 05 buổi tập luyện cùng huấn luyện viên. Sau khi không tập luyện nữa thì bà H mới trả lại hai thẻ và khăn cho công ty. Bà P chỉ được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi công ty vi phạm các điều khoản như không cung cấp đầy đủ các loại dịch vụ gym, kichfit, group training, yoga. Đây là 04 nội dung hai bên muốn đạt đến khi ký kết hợp đồng. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn, Công ty S không đồng ý do công ty không vi phạm các điều khoản các bên đã thỏa thuận.

Bà Trần Thị Hồng N và ông Trần Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Minh H trình bày: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ông Trần Minh Đ trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khỏan 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 513, 516, 520 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Phạm Thị Trúc P về việc yêu cầu Công ty TNHH T - SG hoàn trả số tiền đã đóng là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị Trúc P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016358 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bà P còn phải nộp thêm số tiền là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, bà Phạm Thị Trúc P có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 91/2022/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo đồng thời là nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết đề nghị Công ty TNHH T - SG hoàn trả cho bà Phạm Thị Trúc P số tiền đã đóng là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH T - SG không chấp nhận yêu cầu kháng cáp của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà Phạm Thị Trúc P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P nộp đơn kháng cáo, Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Trúc P được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Trong Đơn kháng cáo ngày 10/5/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P có bà Trần Thị Hồng N làm đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc Công ty TNHH T - SG hoàn trả cho bà Phạm Thị Trúc P số tiền đã đóng là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, việc tranh luận tại phiên tòa cũng như quá trình và kết quả giải quyết vụ việc qua các cấp Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại đơn kháng cáo nguyên đơn cho rằng gói dịch vụ mà bà P mua tại Công ty TNHH T - SG là gói Couple Vip trị giá là 25.000.000 đồng dành cho hai người là gói tập độc lập và hoàn toàn khác với gói tập riêng lẻ cho từng hội viên. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các bên đương sự thể hiện bà Phạm Thị Trúc P và bà Bùi Thị Minh H có giao dịch và sử dụng dịch vụ với và Công ty TNHH T - SG gói Couple Vip dành cho hai người ngày 24/7/2019 với số tiền là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh việc bị đơn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ cung cấp dịch vụ ngoại trừ thông báo số 03-12/2019/TB-VPPC của S vào ngày 03/12/2019 và Công ty TNHH T - SG đã khắc phục cung cấp dịch vụ cho nguyên đơn trong suốt quá trình tập luyện. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH T - SG hoàn trả số tiền là 25.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2022/DS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như sau:

1.1 Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P về việc yêu cầu Công ty TNHH T - SG hoàn trả số tiền đã đóng là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2/ Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Trúc P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016358 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bà P còn phải nộp thêm số tiền là 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn – bà Phạm Thị Trúc P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 nghìn đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Phạm Thị Trúc P đã tạm nộp theo biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số: AA/2021/0031471 ngày 23 tháng 5 năm 2022 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu/20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Việt Hồng